

Đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Trần Văn Tài

Khoa Kinh tế cơ sở, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang ở giai đoạn đầu, giai đoạn bản lề cho các nước đang phát triển tiến đến theo kịp với xu hướng thế giới. Tuy nhiên, những yếu tố được coi là ưu thế của các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam như lực lượng lao động thủ công trẻ, chi phí thấp sẽ không còn. Để tận dụng tối thời cơ và vượt qua những nguy cơ, thách thức từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề khai thác nguồn lực con người, nhất là xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là vấn đề đang đã được đặt ra đối với Việt Nam.

1. Mở đầu

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) là nền tảng để nền kinh tế chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình dựa vào tài nguyên, lao động chi phí thấp sang kinh tế trí thức; làm thay đổi cơ bản khái niệm đối mới công nghệ, irang thiết bị trong các dây chuyền sản xuất. Đồng thời nền công nghiệp 4.0 sẽ tạo ra những thay đổi lớn về cung - cầu lao động. Các nhà kinh tế và khoa học cảnh báo, trong cuộc cách mạng này, thị trường lao động sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng giữa cung và cầu lao động cũng như cơ cấu lao động.

Đối với Việt Nam, từ trước đến nay, nền kinh tế vẫn dựa nhiều vào các ngành sử dụng lao động giá rẻ và khai thác tài nguyên thiên nhiên, trình độ của người lao động còn lạc hậu. Đây là một trong những thách thức lớn nhất khi đối diện với cuộc CMCN 4.0. Thực tế đã chỉ ra, tuy Việt Nam đang ở trong thời kỳ cơ cấu “dân số vàng”, thời kỳ mà dân số trong độ tuổi lao động cao nhất (năm 2016, lực lượng lao động của cả nước đạt khoảng 54,4 triệu người, chiếm khoảng 58,9% tổng dân số) nhưng nguồn nhân lực (NNL) của nước ta, nhất là NNL chất lượng cao lại thiếu hụt về số lượng, hạn chế về chất lượng và bất cập về cơ cấu.

Cần thẳng thắn nhìn nhận, công tác đào tạo nhân lực nói chung, đào tạo nghề nói riêng những năm qua đã có những chuyển biến rõ nét nhưng vẫn chưa được như kỳ vọng, chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế. Đối với các nước có trình độ sản xuất phát triển, đang trong guồng quay của CMCN 4.0 thì chất lượng lao động không còn là vấn đề lớn nhưng với nước ta hiện nay, muốn ứng dụng công nghiệp 4.0 đòi hỏi phải nâng cao chất lượng NNL bắt đầu ngay từ khâu đào tạo nghề.

2. Lao động Việt Nam trước tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0

Cũng chung đánh giá Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ CMCN 4.0, báo cáo của Vụ Xã hội, Ban Kinh tế Trung ương chỉ rõ, Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức về chất lượng nguồn nhân lực như trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động còn thấp (chỉ chiếm hơn 20% lực lượng lao động).

Đó là những thách thức không nhỏ cho phát triển ngắn hạn và cho định hướng chính sách dài hạn để Việt Nam chủ động tham gia CMCN 4.0.

Những cảnh báo cụ thể về sự xuất hiện của các robot hay các dây chuyền tự động hóa, do đó người lao động sẽ có nguy cơ bị mất việc làm cao hơn. Sự tác động của CMCN 4.0 không chỉ đe dọa tới việc làm của những lao động trình độ thấp mà ngay cả lao động có kỹ năng bậc trung cũng sẽ bị ảnh hưởng nếu họ không trang bị các kiến thức mới, kỹ năng sáng tạo cho nền kinh tế trong điều kiện mới.

Theo báo cáo về quy mô, cơ cấu lao động số Việt Nam năm 2018, ước tính khoảng 94 triệu người, trong đó lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 55,16 triệu người, đứng thứ 3 trong khu vực ASEAN về tỷ lệ lực lượng lao động.

Theo thống kê, quý 2/2017, dân số từ 15 tuổi trở lên đạt 71,85 triệu người, tăng 1,4% so với quý 2/2016. Quy mô LLLĐ từ 15 tuổi trở lên đạt 54,52 triệu người, tăng 0,3% so với quý 2/2016. Quý 2/2017, tỷ lệ tham gia LLLĐ của dân số từ 15 tuổi trở lên là 76,45%, giảm so với quý 1/2017 và so với cùng kỳ năm trước.

Hiện nay, cả nước vẫn còn trên 50% lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Điều này cho thấy, mặc dù Việt Nam đã xếp vào nhóm các nước có thu

nhập trung bình song nhìn về cơ cấu lao động vẫn là một nước kém phát triển và tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn vẫn trầm trọng.

Dự báo, trong vòng 5 năm tới, nước ta sẽ thiếu hụt lượng lớn lao động về CNTT, chuyên viên cấp cao khi nguồn nhân lực trong nước mới chỉ đáp ứng được từ 60-70% nhu cầu của thị trường.

Trong một số lĩnh vực như tài chính ngân hàng, kiểm toán, nhà hàng khách sạn chúng ta cũng vẫn đang rất thiếu đội ngũ chuyên viên cấp cao, CEO, nhà quản lý, phải thuê lao động nước ngoài.

Theo đánh giá đang phải đối mặt với không ít thách thức và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Hiện lực lượng lao động Việt Nam mới chỉ có trên 23% có bằng cấp, chứng chỉ thì hơn 50% có bằng cấp từ cao đẳng và đại học trở lên, trong khi số có chứng chỉ nghề trình độ trung cấp chỉ chiếm 5,42% và chứng chỉ nghề ngắn hạn chỉ chiếm 5,6% tổng lực lượng lao động.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có bằng/chứng chỉ từ 3 tháng trở lên quý 2/2017 là 11,78 triệu, tăng 564 nghìn người (5,03%) so với quý 2/2016. Trong đó, tăng mạnh nhất ở nhóm sơ cấp nghề (8,44%), tiếp đến là nhóm trung cấp (5,01%), nhóm đại học và trên đại học (4,64%) và nhóm cao đẳng (2,98%). Tỷ lệ lao động có trình độ đại học trở lên trong tổng LLLĐ là 9,09%; cao đẳng là 3,17%; trung cấp là 5,43%; và sơ cấp nghề là 3,53%.

Theo thống kê, năm 2016, LLLĐ không có tay nghề vẫn chiếm tỷ trọng lớn (38%) trong lực lượng lao động. Trong 9 ngành kinh tế, 50% đến 88% người sử dụng lao động báo cáo có vấn đề về tuyển dụng do thiếu các ứng viên có tay nghề. Trong số 633 công ty liên kết của Nhật Bản tại Việt Nam, 42,5% cho biết chất lượng lao động là một vấn đề trong quản lý. Nhu cầu về CNTT tăng 47% mỗi năm, và để đáp ứng nhu cầu này, Việt Nam cần thêm khoảng 1 triệu lao động trong ngành này vào 2020 (Việc thiếu các chuyên gia CNTT có tay nghề cao dẫn đến lỗ hổng, đặc biệt là an ninh mạng: Việt Nam được xếp hạng 101 trong số 193 quốc gia về chỉ số an ninh mạng năm 2017. Xếp sau Myanmar, Lào và Campuchia).

Do đó, yêu cầu nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của lao động, kể cả các kỹ năng mềm trong quản lý, tổ chức, tương tác giải quyết vấn đề là rất quan trọng. Đây cũng là giải pháp cho những lao động có trình độ, kỹ thuật cao.

3. Nghịch lý thất nghiệp tăng, lao động chất lượng thấp

Một vấn đề khác được Vụ Xã hội, Ban Kinh tế Trung ương chỉ ra là tỷ lệ thất nghiệp của những người đa qua đào tạo nghề nghiệp, đặc biệt của những người có trình độ đại học (DH) thường cao gấp đôi chỉ số thất nghiệp chung của toàn bộ lực lượng lao động.

Đây được xem là nghịch lý tồn tại trong một nền kinh tế khi nguồn nhân lực chất lượng cao trở nên dồi dào khi nhu cầu vẫn còn rất lớn.

Theo đánh giá, nguyên nhân lớn nhất dẫn tới tình trạng trên được chỉ ra là do sự khép kín trong quan hệ cung cầu: chất lượng đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng.

Trong khi đó, xu hướng già hóa dân số đang thể hiện khá rõ nét.

Trong năm 2017, độ tuổi trung bình ở Việt Nam là 30,4 và được dự báo sẽ là 42,1 vào năm 2050. Do tỷ lệ dân số ở độ tuổi trên 65 gia tăng, tỷ lệ người trong độ tuổi lao động đang suy giảm, kéo theo sự gia tăng chi phí liên quan đến tuổi già và chăm sóc sức khỏe. Đến năm 2050, tuổi thọ dự kiến đạt 82,1, tăng so với 75,6 vào năm 2018.

Đây được xem là những tác động bất lợi tới phát triển thị trường lao động của Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn được đánh giá là có nhiều tiềm năng và lợi thế nếu tận dụng tốt và có chính sách đổi mới cơ bản trong việc đào tạo, phát triển, sử dụng nguồn nhân lực, cũng như phát triển thị trường lao động của Việt Nam sẽ giúp Việt Nam chủ động, thích ứng được với CMCN 4.0./.

Tài liệu tham khảo

Ban Tuyên giáo Trung ương: Tài liệu nghiên cứu các Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2017;

Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017.

Đường Vinh Sương: "Giáo dục đào tạo với phát triển NNLC chất lượng cao ở nước ta hiện nay", Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 4/12/2014;

Đổi thoại chính sách cao cấp về phát triển NNLC trong kỷ nguyên số... tại Hội nghị các quan chức cao cấp APEC lần thứ hai (SOM-2) tổ chức tại Hà Nội, ngày 15/5/2017.